

Bản án số: 15 /2026/HS-ST
Ngày 20-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huân và Ông Lý Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng và Bà [Dương Thị Hoài T](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2- [Công an tỉnh T](#), Toà án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số : 03/2026/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đối với các bị cáo:

1. [Lý Thị D](#), [T1](#) gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: [Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 00/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Lý Văn C](#) (đã chết) và bà [Triệu Thị T2](#); Có chồng là [Chu Văn L](#); con: 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa (Tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo [Lý Thị D](#) (tại điểm cầu thành phần): Bà [Sầm Thị Thu H](#) - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên - có mặt.

2. [Triệu Văn B](#), [T1](#) gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Thái Nguyên; HKTT và chỗ ở hiện nay: [Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Triệu Thạch T3](#) (đã chết) và bà [Nông Thị N](#); Có vợ là [Nông Thị L1](#); con: 01 con; Tiền sự: Không (Tuy nhiên trước đó ngày 16/9/2009 bị [UBND huyện N, tỉnh Bắc Kạn \(cũ\)](#) áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc

Kạn cũ trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND. Đến ngày 01/9/2010 thì chấp hành xong).

Tiền án: 02.

- Ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST. Đến năm 2017 thì chấp hành án xong trở về địa phương.

- Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (cũ) xử phạt 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST (*Trong bản án này [Triệu Văn B](#) phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”*). Hiện tại chưa được xóa án tích (*Do chưa chấp hành xong hình phạt chính*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa (Tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo [Triệu Văn B](#) (tại điểm cầu thành phần): Ông [Lý Văn T4](#) - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tại điểm cầu trung tâm): Chị [Nguyễn Thị T5](#), sinh năm 1974; Đăng ký hộ khẩu thường trú: [Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng](#) (vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác (Đều có mặt tại điểm cầu thành phần):

+ Ông [Hoàng Đức T6](#) - Cán bộ Trại tạm giam số 2 [Công an tỉnh T](#)

+ Ông [Nguyễn Văn Đ](#) - Chiến sỹ Trại tạm giam số 2 [Công an tỉnh T](#)

+ Bà [Chu Tuyết M](#) - Cán bộ Trại tạm giam số 2 [Công an tỉnh T](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 ngày 04/11/2025, [Công an xã T](#), tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra cư trú, rà soát, thống kê quản lý người nghiện ma túy tại [thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên](#) thì phát hiện bắt quả tang [Triệu Văn B](#), sinh năm 1986 trú tại [thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi áo khoác bên phải Bằng đang mặc trên người 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng dạng cục bị vỡ thành nhiều mảnh được gói bằng 03 (ba) lớp nilon màu trắng và buộc bằng dây nịt màu đen (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1*). Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, [Công an xã T](#) tiến hành xét nghiệm nhanh để kiểm tra chất ma túy qua nước tiểu đối với [Triệu Văn B](#), kết quả: “*Dương tính với ma túy, nhóm ma túy OPI (Opiates)*”.

Qua điều tra, xác minh sơ bộ ban đầu thì [Triệu Văn B](#) khai nhận: 01 (một) gói chất màu trắng dạng cục bị vỡ thành nhiều mảnh là ma túy (Heroine) là do [B](#) mua của [Lý Thị D](#), sinh năm 1980 trú tại [thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#) vào ngày 01/11/2025 tại nhà ở của [D](#) để sử dụng.

Trên cơ sở kết quả điều tra, hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình,

phương tiện liên quan đối với [Triệu Văn B](#) tại [thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#). Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, công trình, phương tiện liên quan đối với [Lý Thị D](#) tại [thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên](#). Qua khám xét phát hiện và tạm giữ 29 (hai mươi chín) gói chứa chất màu trắng dạng cục mỗi gói đều được gói bằng nilon màu trắng buộc bằng dây nịt màu vàng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu D4*). Ngoài ra tiến hành tạm giữ 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu GOLY bên trong có gắn thẻ sim số 0916.164.537 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro max bên trong gắn 02 thẻ sim số 0975.655.549 , 0829.709.231); 02 (hai) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; Số tiền 1.331.000đ (*một triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng*). Cùng ngày, [Công an xã T](#) tiến hành xét nghiệm nhanh để kiểm tra chất ma túy qua nước tiểu đối với [Lý Thị D](#), kết quả: “*Âm tính*”.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng các chất ma túy tạm giữ của [Triệu Văn B](#) hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2025 xác định: Cân số chất màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,398g (*không thấy ba chín tám gam*) và niêm phong lại vào phong bì ký hiệu L1 gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng các chất ma túy tạm giữ của [Lý Thị D](#) hồi 01 giờ 05 phút ngày 05/11/2025 xác định: Cân số chất màu trắng trong 29 gói trong phong bì niêm phong ký hiệu D4 có tổng khối lượng 99,533g (*chín mươi chín phẩy năm ba ba gam*) và niêm phong lại vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 611/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục có trong phong bì niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphin, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu L1 có khối lượng là 0,398g (không thấy ba chín tám gam)”.

Tại bản kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục có trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphin, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 99,533g (chín chín phẩy năm ba ba gam)”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 02 (hai) chiếc điện thoại tạm giữ của [Lý Thị D](#). Qua kiểm tra không phát hiện nội dung liên lạc nào liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 15/01/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường thực nghiệm điều tra tại các vị trí, địa điểm có liên quan đến vụ án như vị trí [Triệu](#)

Văn B đến hỏi mua ma túy, đưa tiền và vị trí Lý Thị D lấy ma túy cất giấu trong nhà để bán cho B vào ngày 01/11/2025. Kết quả xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Thị D và Triệu Văn B như sau: Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2025, khi Lý Thị D đang ở nhà thì có 01 (một) người đàn ông (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) đến gặp và đưa cho D 29 (hai mươi chín) gói ma túy (H) để nhờ D bán lại cho người khác với tổng số tiền 66.000.000đ (*Sáu mươi sáu triệu đồng*) và nếu bán hết sẽ trả công cho D 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) thì D đồng ý. Sau khi nhận ma túy từ người đàn ông trên thì D cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào phòng đựng thóc của gia đình để bán cho người khác.

Đến khoảng 19 giờ ngày 01/11/2025, khi D đang ở nhà thì Triệu Văn B đến hỏi mua ma túy (Heroin) thì D đồng ý. Sau đó D đi vào nhà (*nơi D cất giấu 29 gói ma túy*) tách lấy một phần ma túy trong 01 (một) gói rồi gói lại thành 01 (một) gói nhỏ mang ra khu vực cổng nhà D bán cho B với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trưa ngày 04/11/2025, thì người đàn ông đưa ma túy cho D để bán đến hỏi D việc bán ma túy như thế nào và bảo D chia số ma túy trên vào 02 (hai) túi. Đồng thời đưa D 02 (hai) chiếc cân điện tử để D cho vào 02 (hai) túi ma túy và đưa cho D 01 (một) chiếc điện thoại di động bên trong có gắn một thẻ sim số 0916.164.537 để D dùng liên lạc trong việc trao đổi mua bán ma túy. Đến 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành việc khám xét khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số ma túy mà D đang cất giấu ở nhà để bán cho người khác.

Đối với Triệu Văn B: Sau khi mua được 01 (một) gói ma túy heroine với Lý Thị D vào ngày 01/11/2025 thì sau đó B đã sử dụng đi một phần số ma túy mua được. Số ma túy còn lại bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ xác định: Lý Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đối với tổng khối lượng ma túy heroine bị thu giữ là 99,931g (*Chín mươi chín phẩy chín ba một gam*), bao gồm 99,533g (*Chín mươi chín phẩy năm ba ba gam*) thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở của D và 0,398g (*Không phẩy ba chín tám gam*) mà D bán cho B thu giữ được.

Đối với Triệu Văn B thì hành vi tàng trữ trái phép 0,398g (*Không phẩy ba chín tám gam*) ma túy heroine đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Bằng đang có 01 (một) tiền án về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (cũ) và trong bản án này Triệu Văn B phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”. Do đó hành vi phạm tội lần này của B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T42, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu T42 và dòng chữ viết tay: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ [Triệu Văn B](#) (1986) tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của [Phòng K, Công an tỉnh T](#). Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong có chứa 0,362g ma túy Heroine thu giữ của [Triệu Văn B](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T44, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu T44 và dòng chữ viết tay: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: [Lý Thị D](#) (1980) mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của [Phòng K, Công an tỉnh T](#). Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong có chứa 99,502g ma túy Heroine thu giữ của [Lý Thị D](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu M2, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ "Dung", 01 (một) dòng chữ "[Lý Thị D](#)", 01 (một) dòng chữ "[Trần Văn Đ1](#)", 01 (một) dòng chữ "Hứa Kiên [T7](#)", 01 (một) dòng chữ : "[Hoàng Vĩnh T8](#)", 01 (một) dòng chữ "[Chu Phúc M1](#)", 01 (một) dòng chữ "[Vũ Thị Kim Q](#)". Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của [UBND phường Đ](#), tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Lý Thị D](#)*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu L2. Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ "Bằng", 01 (một) dòng chữ "[Triệu Văn B](#)", 01 (một) dòng chữ "[Trần Văn Đ1](#)", 01 (một) dòng chữ "[Vũ Thị Kim Q](#)", 01 (một) dòng chữ "[Hoàng Vĩnh T8](#)", 01 (một) dòng chữ "[Nguyễn Hải A](#)" và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của [UBND phường Đ](#), tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Triệu Văn B](#)*).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại bàn phím bấm, vỏ màu xanh, màn hình và mặt sau điện thoại có in chữ GOLY. Điện thoại có số IMEI1: 862101076041436, số IMEI2: 862101077241431, bên trong điện thoại có 01 (một) sim số thuê bao: 0916164537. Tình trạng: Đã qua sử dụng

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, tên máy: iPhone Pro Max, có số IMEI1: 356738111554577, số IMEI2: 356738111810599, Số MEID: 35673811155457, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim số thuê bao 0975655549 và 0829709231. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

- 02 (hai) chiếc cân điện tử, số lượng: 2 Chiếc; Đặc điểm: Màu đen, nhãn hiệu "POCKET SCALE". Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Tổng 08 ([T9](#)) khoản, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với số tiền 1.331.000đ (*một triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng*) được niêm phong tạm giữ của [Lý Thị D](#) để bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTN-P1 ngày 11/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, truy tố [Lý Thị D](#) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); bị cáo [Triệu Văn B](#) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo [Lý Thị D](#), bà [Sầm Thị Thu H](#) nêu ý kiến: Nhất trí đối với tội danh và khung hình phạt mà bị cáo bị VKS truy tố; Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo thiếu hiểu biết; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa và sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Mục đích bị cáo mua bán trái phép chất ma túy do điều kiện hoàn cảnh, mong muốn thoát nghèo. Vì vậy, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản, thu nhập, chồng con ốm đau; Miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo [Triệu Văn B](#), ông [Lý Văn T4](#) nêu ý kiến: Nhất trí đối với tội danh và khung hình phạt mà bị cáo bị VKS truy tố; Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa và sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS xử phạt bị cáo 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo nghiện, không có công ăn việc làm, không có tài sản, thu nhập, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, việc tàng trữ mục đích là để sử dụng cho bản thân; Miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị [Nông Thị T5](#) có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu ý kiến bản thân không được đăng ký và sử dụng số thuê bao 0916164537, không quen biết và không có mối quan hệ gì đối với bị cáo [Lý Thị D](#). Do vậy không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Điểm b khoản 3, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo [Lý Thị D](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 10.000.000đ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

+ Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo [Triệu Văn B](#) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T42 (Bên trong có chứa 0,362g ma túy Heroine thu giữ của [Triệu Văn B](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T44 (Bên trong có chứa 99,502g ma túy Heroine thu giữ của [Lý Thị D](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 (Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Lý Thị D](#)); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2 (Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Triệu Văn B](#)). 02 (hai) chiếc cân điện tử, số lượng: 2 Chiếc; Đặc điểm: Màu đen, nhãn hiệu "POCKET SCALE". Tình trạng: Đã qua sử dụng.

* Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại bàn phím bấm, vỏ màu xanh, màn hình và mặt sau điện thoại có in chữ GOLY. Điện thoại có số IMEI1: 862101076041436, số IMEI2: 862101077241431, bên trong điện thoại có 01 (một) sim số thuê bao: 0916164537. Tình trạng: Đã qua sử dụng

* Trả lại cho bị cáo [D](#)

01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, tên máy: iPhone Pro Max, có số IMEI1: 356738111554577, số IMEI2: 356738111810599, Số MEID: 35673811155457, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim số thuê bao 0975655549 và 0829709231. Tình trạng: Đã qua sử dụng; số tiền 831.000,đ của bị cáo [D](#) để đảm bảo thi hành án (Trong tổng số tiền thu của bị cáo 1.331.000,đ). Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

* Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000,đ do bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính trong tổng số tiền 1.331.000,đ thu được của bị cáo [D](#).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/11/2025 [Triệu Văn B](#) có hành vi mua 01 gói ma túy (heroin) của [Lý Thị D](#) với số tiền 500.000, để sử dụng cá nhân và sau đó [B](#) đã sử dụng đi một phần ma túy. Đến ngày Ngày 04/11/2025 khi [B](#) đang tàng trữ trái phép số ma túy còn lại mua với [D](#) là 0,398g thì bị [Công an xã T](#), tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với [Lý Thị D](#) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy (Heroine) bị thu giữ là 99,931g bao gồm 99,533g ma túy Heroine thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của [D](#) và 0,398g ma túy Heroine mà [D](#) đã bán cho bị cáo [B](#) thu giữ được.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo [B](#) phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo [D](#) phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo [Lý Thị D](#) đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và [Triệu Văn B](#) đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

a) ...

b) Heroine, ...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 249 Bộ luật hình sự có nội dung

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

0) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo dung có nhân thân tốt; bị cáo [B](#) có nhân thân xấu: Tiền sự: Không (Tuy nhiên trước đó ngày 16/9/2009 bị [UBND huyện N](#), tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn cũ trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND. Đến ngày 01/9/2010 thì chấp hành xong); Có 02 tiền án(Ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST. Đến năm 2017 thì chấp hành án xong trở về địa phương; Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (cũ) xử phạt 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST (Trong bản án này [Triều Văn B](#) phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”). Hiện tại chưa được xóa án tích (Do chưa chấp hành xong hình phạt chính)).

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Quan điểm của người bào chữa đối với các bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế và đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, đề nghị cho bị cáo [B](#) được hưởng hình

phạt 06 năm; bị cáo [D](#) được hưởng 15 năm. HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo [B](#) về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự thì trường hợp con của người được công nhận là lão thành cách mạng và chứng nhận công dân kiểu mẫu không thuộc trường hợp được hướng dẫn xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo [B](#) của người bào chữa.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo [D](#) về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo [D](#). Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, mục đích bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính, bị cáo biết là hành vi vi phạm nhưng bất chấp thực hiện, thực tế bị cáo đã thu được số tiền 500.000,đ, có tài sản khác như thu được tiền mặt 831.000,đ, bị cáo có tài sản chung đứng tên cùng chồng 07 thửa đất. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc cho rằng bị cáo khó khăn, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền sẽ không có khả năng thi hành.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo [B](#) là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng đã mua của bị cáo [D](#) và tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn bị cáo [D](#) tuy không nghiện ma túy nhưng đã bán ma túy cho những người nghiện khác để thu lợi bất chính. Trước đó, bị cáo [B](#) đã bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự nhưng bị cáo Bằng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo [B](#) là người nghiện chất ma túy không có công việc ổn định, không có tài sản, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo [D](#) HĐXX thấy bị cáo có hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích để kiếm lời nên thấy rằng cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 251 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T42 (*Bên trong có chứa 0,362g ma túy Heroine thu giữ của [Triệu Văn B](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T44 (*Bên trong có chứa 99,502g ma túy Heroine thu giữ của [Lý Thị D](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Lý Thị D](#)*).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2 (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Triệu Văn B](#)*).

- 02 (hai) chiếc cân điện tử, số lượng: 2 Chiếc; Đặc điểm: Màu đen, nhãn hiệu "POCKET SCALE". Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại bàn phím bấm, vỏ màu xanh, màn hình và mặt sau điện thoại có in chữ GOLY. Điện thoại có số IMEI1: 862101076041436, số IMEI2: 862101077241431, bên trong điện thoại có 01 (một) sim số thuê bao: 0916164537. Tình trạng: Đã qua sử dụng. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo [D](#) nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, tên máy: iPhone Pro Max, có số IMEI1: 356738111554577, số IMEI2: 356738111810599, Số MEID: 35673811155457, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim số thuê bao 0975655549 và 0829709231. Tình trạng: Đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo [D](#). Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với: Số tiền 1.331.000,đ (Một triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) trong đó có 500.000,đ [Lý Thị D](#) bán ma túy mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại của bị cáo [D](#) 831.000,đ trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 (một) người đàn ông (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của [Lý Thị D](#) là người đã đưa cho [D](#) 29 (*hai mươi chín*) gói ma túy Heroine vào ngày 30/10/2025 để [D](#) bán cho người khác và sẽ được hưởng số tiền công là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Đồng thời đưa cho [D](#) 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0916.164.537 (*Để [D](#) liên lạc với người hỏi mua ma túy*) và 02 (hai) chiếc cân điện tử. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0916.164.537 (*Mà người đàn ông đưa để [D](#) liên lạc với người hỏi mua ma túy*). Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0916.164.537 được đăng ký thông tin thuê bao là của bà [Nông Thị T5](#), sinh năm 1974 trú tại [tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng \(Nay là tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng\)](#). Tuy nhiên quá trình xác minh, lấy lời khai bà [T5](#) khẳng định bản thân

không được đăng ký và sử dụng số thuê bao 0916.164.537, không quen biết và có mối quan hệ gì với [Lý Thị D](#). Nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [Triệu Văn B](#) theo kết quả xét nghiệm nhanh để kiểm tra chất ma túy qua nước tiểu. Qua xác minh Bằng không trong thời hạn cai nghiện hay điều trị các chất ma túy, quản lý sau cai nghiện...do đó hành vi này của [B](#) chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo [Lý Thị D](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo [Triệu Văn B](#) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] - Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 6 Điều 251, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo [Lý Thị D](#) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000,đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước

- Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo [Triệu Văn B](#) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo [B](#).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong ký hiệu T42 và dòng chữ viết tay: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ [Triệu Văn B](#) (1986) tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của [Phòng K, Công an tỉnh T](#). Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong có chứa 0,362g ma túy Heroine thu giữ của [Triệu Văn B](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- Phong bì niêm phong ký hiệu T44, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu T44 và dòng chữ viết tay: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: [Lý Thị D](#) (1980) mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của [Phòng K, Công an tỉnh T](#). Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong có chứa 99,502g ma túy Heroine thu giữ của [Lý Thị D](#) còn lại sau giám định và vỏ bao gói ban đầu*).

- Phong bì niêm phong ký hiệu M2, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu M2, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ "Dung", 01 (một) dòng chữ "[Lý Thị D](#)", 01 (một) dòng chữ "[Trần Văn Đ1](#)", 01 (một) dòng chữ "Hứa Kiên [T7](#)", 01 (một) dòng chữ : "[Hoàng Vĩnh T8](#)", 01 (một) dòng chữ "[Chu Phúc M1](#)", 01 (một) dòng chữ "[Vũ Thị Kim Q](#)". Mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của [UBND phường Đ](#), tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Lý Thị D](#)*).

- Phong bì niêm phong ký hiệu L2, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Mặt trước phong bì có ký hiệu L2. Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ "Bằng", 01 (một) dòng chữ "[Triều Văn B](#)", 01 (một) dòng chữ "[Trần Văn Đ1](#)", 01 (một) dòng chữ "[Vũ Thị Kim Q](#)", 01 (một) dòng chữ "[Hoàng Vĩnh T8](#)", 01 (một) dòng chữ "[Nguyễn Hải A](#)" và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của [UBND phường Đ](#), tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn (*Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu của [Triều Văn B](#)*).

- Cân điện tử, số lượng: 2 chiếc; Đặc điểm: Màu đen, nhãn hiệu "POCKET SCALE". Tình trạng: Đã qua sử dụng.

* Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: Loại bàn phím bấm, vỏ màu xanh, màn hình và mặt sau điện thoại có in chữ GOLY. Điện thoại có số IMEI1: 862101076041436, số IMEI2: 862101077241431, bên trong điện thoại có 01 (một) sim số thuê bao: 0916164537. Tình trạng: Đã qua sử dụng

* Trả lại cho bị cáo [D](#)

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: Loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, tên máy: iPhone Pro Max, có số IMEI1: 356738111554577, số IMEI2: 356738111810599, Số MEID: 35673811155457, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim số thuê bao 0975655549 và 0829709231. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

- Số tiền: 831.000,đ của bị cáo [D](#) (Trong tổng số tiền thu của bị cáo 1.331.000,đ).

Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000,đ do bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính trong tổng số tiền 1.331.000,đ thu được của bị cáo [D](#).

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo [Lý Thị D](#) và bị cáo [Triều Văn B](#).

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh;
- CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng THA dân sự khu vực 8;
- THA hình sự tỉnh;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân

01 (một) chiếc điện thoại di động, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: Loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, tên máy: iPhone Pro Max, có số IMEI1:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Huân

Lý Văn Tuyên

Lý Thị Luân

